

Bản án số: 54/2021/HS-PT
Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư
Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2021/HSPT ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo Lâm Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Họ và tên: Lâm Văn H, sinh năm: 1988 tại Bình Phước.

Nơi đăng ký HKTT: ấp B Tr, phường T Th, thành phố D4 X4, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú: ấp T1 Ph, xã Th1 Ph1, huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình độ học vấn: 0/12.

Con ông Lâm Chí H1, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Th2, sinh năm 1958.

Có vợ: Lê Thị H3, sinh năm 1988 và có 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Huy H4, sinh năm: 1986 tại Cáoo Bằng.

Nơi đăng ký HKTT: ấp B1 X, xã T2 Th2, thành phố D4 X4, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Nguyễn Đức T6, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị X7, sinh năm 1967.

Có vợ tên Phan Thị Thúy H8, sinh năm 1987 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Triệu Văn Hi9 (tên gọi khác: Hi9 A), Sinh năm: 1989 tại Cáoồ Bằng.

Nơi đăng ký HKTT: ấp Bung Xê, xã T4 Th4, thành phố D4 X4, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình độ học vấn: 0/12.

Con ông: Triệu Văn Qu (đã chết) và bà Hoàng Thị Ph5, sinh năm 1960.

Có vợ là Nông Thị Ng, sinh năm 1990 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Lê Minh H2, Sinh năm: 1991 tại Cáoồ Bằng.

Nơi đăng ký HKTT: ấp B X, xã T4 Th4, thành phố D4 X4, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông: Lê Thanh Tr2 (đã chết) và bà Hoàng Thị L (đã chết).

Có vợ tên Huỳnh Thị H2, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Ngô Văn D, sinh năm: 1981 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi đăng ký HKTT: ấp Nh Ph8, xã X6 M6, huyện X6 M6, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Tạm trú: khu phố 3, phường T Th, thành phố D4 X4, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Đạo Phật.

Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ học vấn: 4/12.

Con ông: Ngô Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1945.

Có vợ tên Nguyễn Thị M2, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: Huỳnh Ngọc Duy L2 (tên gọi khác: B3), sinh năm: 1976 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT: khu phố T H, phường H H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: ấp 6, xã T4 Th4, thành phố D4 X4, tỉnh Bình Phước.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không.
Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ học vấn: 9/12.
Con ông Huỳnh Ngọc Ths, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Thị Gn (đã chết).
Có vợ tên Mai Ngọc Hq, sinh năm 1978 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: Nguyễn Văn H9 (tên gọi khác: H9 Rq), sinh năm: 1982 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT: ấp Bung Xê, xã T4 Th4, thành phố D4 X4, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 3/12.

Con ông: Nguyễn Văn Phg, sinh năm 1947 và bà Trịnh Thị Ln, sinh năm 1955.

Tiền án: ngày 19/4/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã D4 X4, tỉnh Bình Phước xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án số 33/2011/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: Hoàng Văn Bn, sinh năm: 1979 tại Cáoo Bằng.

Nơi đăng ký HKTT: ấp B X, xã T4 Th4, thành phố D4 X4, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú: ấp Tn Pu, xã Th Ph, huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; - Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 3/12.

Con ông: Hoàng Văn Hc (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cn (đã chết).

Tiền án: ngày 19/4/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã D4 X4, tỉnh Bình Phước xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án số 33/2011/HSST.

Nhân thân: ngày 03/01/2013 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “ *Giết người*” theo bản án số 283/2013/HSPT. Ngày 31/8/2015 bị cáo được đặc xá trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/5/2020, Sn (chưa rõ nhân thân) đến nhà Lâm Văn H thuộc ấp T1 Ph, xã Th Ph, huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước chơi, tại đây Sn rủ H đánh bạc thắng thua bằng tiền thì H đồng ý. H điện thoại cho Hoàng Văn Bn,

Nguyễn Huy H4, Nguyễn Văn H9 (H9 Rq) (sau đây viết tắt là Nguyễn H9) đến đánh bạc; Bn, H4 đồng ý, còn Nguyễn H9 không nghe máy. Sau đó Bn, H4 đến cùng H, Sơn đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào liêng, khi chơi cả nhóm quy định mỗi người chơi đặt trước 20.000 đồng mỗi ván, sau đó tùy vào bài để tổ thêm hoặc không, đồng thời ván nào thắng từ 300.000 đồng trở lên thì bỏ tiền xâu 20.000 đồng vào hũ nhựa H chuẩn bị sẵn. Khi chơi, H sử dụng 300.000 đồng, H4 sử dụng 570.000 đồng, Bn sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H nghỉ chơi, có Nguyễn H9 đến sử dụng 800.000 đồng, Lê Minh H2 đến sử dụng 1.200.000 đồng tham gia đánh bạc. Chơi một lúc thì Bn, Sơn nghỉ đi về; có Triệu Văn Hi9 (H9 A) (sau đây viết tắt là Triệu Hi9) đến sử dụng 430.000 đồng tham gia đánh bạc cùng H4, Nguyễn H9, H2. Sau đó, Nguyễn H9 nghỉ đi về, thì có Huỳnh Ngọc Duy L2 đến sử dụng 1.400.000 đồng, Ngô Văn D sử dụng 300.000 đồng cùng tham gia đánh bạc. Rồi Nguyễn H9, Bn quay lại tiếp tục tham gia đánh bạc. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi Bn, H4, Triệu Hi9, Nguyễn H9, L2, D, H2 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào liêng thì bị Lực lượng Công an bắt quả tang, tịch thu tang vật, đồng thời đưa các bị cáo về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (*bút lục 130, 131, 262 đến 370*).

Quá trình điều tra thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc (*bút lục 130, 131*): Số tiền 2.720.000 đồng; 01 ví da màu đen bên trong có 2.300.000 đồng (của Hoàng Văn Bn sử dụng đánh bạc), 01 hũ nhựa bên trong có 420.000 đồng (tiền xâu); 01 bộ bài tây 52 lá.

- Thu giữ xung quanh chiếu bạc (*bút lục 130, 131*): Số tiền 2.020.000 đồng; 01 bóp da màu nâu bên trong có 3.010.000 đồng (của Nguyễn H9 sử dụng đánh bạc).

- Thu giữ trên người các bị cáo (*bút lục 130, 131*): Huỳnh Ngọc Duy L2 số tiền 8.000.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Nokia 150, màu đen; Hoàng Văn Bn 01 điện thoại di động Oppo (liên lạc đánh bạc); Triệu Hi9 số tiền 20.000 đồng (sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7; Nguyễn Huy H4 số tiền 20.000 đồng (sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Samsung GT – E1200Y (liên lạc đánh bạc); Lê Minh H2 số tiền 2.060.000 đồng (trong đó có 1.060.000 đồng sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Nokia 105; Ngô Văn D 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus; Lâm Văn H 01 điện thoại Oppo A33W (*bút lục 226*, liên lạc đánh bạc).

- Thu giữ trước cửa nhà Lâm Văn H (*bút lục 130, 131*): 01 xe mô tô biển số 93P1 – 62400; 01 xe mô tô biển số 93M1 – 02854; 01 xe mô tô biển số 70K1 – 21144; 01 xe mô tô biển số 84M1 – 02172; 01 xe mô tô biển số 93P1 – 98339; 01 xe mô tô biển số 93P1 - 83421.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chứng minh được: Tổng số tiền tại thời điểm bị cáo Lâm Văn H tham gia đánh bạc là 3.470.000 đồng (bao gồm: H sử dụng 300.000 đồng, H4 sử dụng 570.000 đồng, Bn sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc).

Tổng số tiền các bị cáo Lê Minh H2, Hoàng Văn Bn, Nguyễn Huy H4, Nguyễn H9, Triệu Hi9, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2 sử dụng vào mục đích đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang là 12.570.000 đồng, (bao gồm: 2.720.000 đồng thu trên chiếu bạc, 420.000 đồng tiền xâu thu trong hũ nhựa, 2.300.000 đồng thu trong ví của Hoàng Văn Bn; 2.020.000 đồng thu xung quanh chiếu bạc, 3.010.000 đồng trong ví của Nguyễn H9; 1.000.000 đồng thu giữ trên người của Huỳnh Ngọc Duy L2, 20.000 đồng thu trên người Triệu Hi9, 20.000 đồng thu trên người Nguyễn Huy H4 và 1.060.000 đồng thu trên người Lê Minh H2).

Vào các ngày 15/8/2020 và ngày 17/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ3 Ph3 đã xử lý vật chứng trả lại cho Thạch Ngọc Tu1 01 xe mô tô biển số 84M1 - 02172 (*bút lục 261*); Trả lại cho Lâm Văn H 01 xe mô tô biển số 93P1 – 83421 (*bút lục 260*). Vào ngày 11/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ3 Ph3 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Triệu Văn Hi9 01 xe mô tô biển số 93M1 – 02854.

Đối với Lê Thị H1, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với người tên Sơn tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 70K1 – 21144, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn H, Lê Minh H2, Hoàng Văn Bn, Nguyễn Huy H4, Nguyễn Văn H9 (tên gọi khác: H9 Rq), Triệu Văn Hi9 (tên gọi khác: Hi9 A), Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2 (tên gọi khác: B3) phạm tội **“Đánh bạc”**.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn H 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Minh H2 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Duy L2 (tên gọi khác: B3) 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H4 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Hi9 (tên gọi khác: Hi9 A) 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Bn 01 (Một) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H9 (tên gọi khác: H9 Rq) 09 (chín) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên trách nhiệm chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 4, 6, 9, 10, 13 tháng 5 năm 2021, các bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn H9, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2, Triệu Hi9, Lê Minh H2, Lâm Văn H, Nguyễn Huy H4 làm đơn kháng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo hướng không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 17/5/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm, không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Huy H4, Ngô Văn D, Triệu Hi9, Lâm Văn H, Lê Minh H2 và Huỳnh Ngọc Duy L2.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn H9 rút một phần nội dung kháng cáo. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với 02 bị cáo.

Các bị cáo Lâm Văn H, Lê Minh H2, Nguyễn Huy H4, Ngô Văn D, Triệu Hi9, Huỳnh Ngọc Duy L2 giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Đề nghị HĐXX: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn Văn H9 (tên gọi khác: H9 Rq).

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn Văn H9 (tên gọi khác: H9 Rq).

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn H, Nguyễn Huy H4, Triệu Văn Hi9, Lê Minh H2, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ3 Ph3. Lý do: Việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với 06 bị cáo nêu trên là quá nghiêm khắc, nên đề nghị HĐXX: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Lâm Văn H, Nguyễn Huy H4, Triệu Văn Hi9, Lê Minh H2, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2.

Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn H, Lê Minh H2, Hoàng Văn Bn, Nguyễn Huy H4, Nguyễn Văn H9 (tên gọi khác: H9 Rq), Triệu Văn Hi9 (tên gọi khác: Hi9 A), Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2 (tên gọi khác: B3) phạm tội **“Đánh bạc”**.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Bn 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H9 (tên gọi khác: H9 Rq) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lâm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Th Ph, huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Minh H2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Duy L2 (tên gọi khác: B3) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H4 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Hi9 (tên gọi khác: H9 A) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Minh H2, Huỳnh Ngọc Duy L2, Triệu Văn Hi9, Nguyễn Huy H4 cho Ủy ban nhân dân xã T4 Th4, thành phố D4 X4, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Văn D cho Ủy ban nhân dân phường T Th, thành phố D4 X4, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo cáo Lâm Văn H, Lê Minh H2, Nguyễn Huy H4, Triệu Văn Hi9 (tên gọi khác: Hi9 A), Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2 (tên gọi khác: B3) không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn H9, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2, Triệu Hi9, Lê Minh H2, Lâm Văn H, Nguyễn Huy H4 thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận và quyết định. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ, với lời khai của các bị cáo khác, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29/5/2010, các bị cáo Lâm Văn H, Lê Minh H2, Hoàng Văn Bn, Nguyễn Huy H4, Nguyễn H9, Triệu Hi9, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2 đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng

tiền dưới hình thức đánh bài cào liêng tại nhà của H tại ấp T Ph, xã Th Ph, huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.570.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn H, Lê Minh H2, Hoàng Văn Bn, Nguyễn Huy H4, Nguyễn H9, Triệu Hi9, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2 và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ3 Ph3, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho 08 bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ sau: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Văn H9 là lao động chính trong gia đình, có bố là ông Nguyễn Văn Phg, là người có công với cách mạng; 06 bị cáo còn lại : gồm Lê Minh H2, Nguyễn Huy H4, Triệu Hi9, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2, Lâm Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Nguyễn Huy H4, Triệu Hi9, Nguyễn H9, Ngô Văn D có hoàn cảnh khó khăn.

Riêng 02 bị cáo Nguyễn H9, Hoàng Văn Bn đang có tiền án về tội đánh bạc nên lần phạm tội này các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Như vậy mặc dù các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, trong đó bị cáo Bn sử dụng số tiền cáoo nhất là 2.600.000 đồng, 02 bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc thấp nhất là 300.000 đồng. Các bị cáo phạm tội không mang tính chất chuyên nghiệp mà chỉ nhất thời phạm tội. Tuy nhiên căn cứ vào tình hình chính trị tại địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn là có căn cứ. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đúng với quy định của pháp luật và mức án xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn H9 cung cấp cho HĐXX bản sao giấy chứng nhận huân chương kháng chiến hạng nhì của ông Nguyễn Văn Phg, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương ông Nguyễn Văn Phg là thương binh $\frac{3}{4}$, phiếu chỉ định điện não, giấy hẹn khám lại của ông Nguyễn Văn Phg (*ông Nguyễn Văn Phg là cha của bị cáo*). Các tài liệu bị cáo H9 cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm thì đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Ngoài ra, đối với 02 bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn H9 như đã nhận định ở trên: Ngày 19/4/2011, cả 02 bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn H9 đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã D4 X4, tỉnh Bình Phước xử phạt về tội “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền theo bản án số 33/2011/HSST, các bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt

nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà đến ngày 29/5/2020 các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc điều đó thể hiện 02 bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn H9 là người coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết “*ăn năn hối cải*” là không đúng nhưng do trong vụ án không có kháng cáo, kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với 02 bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn H9 và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó cần giữ nguyên về phần hình phạt đối với Hoàng Văn Bn, Nguyễn H9 như bản án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, kháng cáo của 02 bị cáo H4 Văn Bn, Nguyễn H9 không được HĐXX chấp nhận.

Đối với các bị cáo Lâm Văn H, Nguyễn Huy H4, Triệu Hi9, Lê Minh H2, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2, Hội đồng xét xử xét thấy:

Như đã nhận định trên, Việc Tòa án nhân dân huyện Đ3 Ph3 căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi tội phạm cũng như tình hình chính trị tại địa phương để xét xử 06 bị cáo Lâm Văn H, Nguyễn Huy H4, Triệu Hi9, Lê Minh H2, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2 mức án 06 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lâm Văn H bị tai Bn liệt nửa người, miệng méo trình bày khó khăn, khi trình bày bị cáo H cũng không thể tự đứng để trình bày, mà phải xin phép HĐXX được ngồi để trình bày. Đối với 06 bị cáo nêu trên từ trước tới nay đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều là con em lao động, có xác nhận của chính quyền địa phương, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ theo quy định tại Điều 65 của BLHS “*Khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 05 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự*”, đồng thời đối chiếu các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của BLHS về án treo thì 06 bị cáo nêu trên đủ điều kiện. Do đó để cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Huy H4, Triệu Hi9, Lê Minh H2, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2, Lâm Văn H và một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Huy H4, Triệu Hi9, Lê Minh H2, Ngô Văn D, Lâm Văn H, Huỳnh Ngọc Duy L2 không phải chịu.

Hai bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn H9 phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn Văn H9 (tên gọi khác: H9 Rq).

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn Văn H9 (tên gọi khác: H9 Rq).

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Huy H4, Triệu Văn Hi9, Lâm Văn H, Lê Minh H2, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2; Đồng thời chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Huy H4, Triệu Văn Hi9, Lâm Văn H, Lê Minh H2, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn Văn H9 (tên gọi khác: H9 Rq), Nguyễn Huy H4, Triệu Văn Hi9 (tên gọi khác: Hi9 A), Lâm Văn H, Lê Minh H2, Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2 (tên gọi khác: B3) phạm tội **“Đánh bạc”**.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Bn 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H9 (tên gọi khác: H9 Rq) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/9/2021).

Giao bị cáo Lâm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Th Ph, huyện Đ3 Ph3, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Minh H2 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/9/2021).

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Duy L2 (tên gọi khác: B3) 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/9/2021).

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H4 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/9/2021).

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Hi9 (tên gọi khác: Hi9 A) 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/9/2021).

Giao bị cáo Lê Minh H2, Huỳnh Ngọc Duy L2, Triệu Văn Hi9, Nguyễn Huy H4 cho Ủy ban nhân dân xã T4 Th4, thành phố D4 X4, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/9/2021).

Giao bị cáo Ngô Văn D cho Ủy ban nhân dân phường T Th, thành phố D4 X4, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo cáo Lâm Văn H, Lê Minh H2, Nguyễn Huy H4, Triệu Văn Hi9 (tên gọi khác: Hi9 A), Ngô Văn D, Huỳnh Ngọc Duy L2 (tên gọi khác: B3) không phải chịu.

Các bị cáo Hoàng Văn Bn, Nguyễn Văn H9 (tên gọi khác: H9 Rq) phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKS huyện Đ3 Ph3;
- Chi cục THADS huyện Đ3 Ph3;
- UBND xã phường T Th;
- UBND xã Th Ph, Đ3 Ph3;
- UBND xã T4 Th4; D4 X4 (4);
- CQCSĐT huyện Đ3 Ph3;
- CQTHA HS huyện Đ3 Ph3;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Hạnh